

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành.

Bà Nguyễn Thị Khánh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị BTH, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT): thôn M, xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.
Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh BVT, sinh năm 1975.

Nơi ĐKTT: thôn M, xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2024 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị BTH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị BTH và anh BVT tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình vào ngày 05/4/1995. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn M, xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống chung sau kết hôn thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng khoảng 10 năm trở lại đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói

chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh BVT thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập vợ con và anh BVT có nhiều mối quan hệ ngoài luồng với người khác. Gây áp lực cho chị BTH cả về BVT chất lẫn tinh thần, có lần chị BTH nghĩ quẫn nên đã uống thuốc để tự tử nhưng được cứu chữa kịp thời. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh BVT không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh BVT.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Bùi Văn Công Tuyền, sinh ngày 20/5/1996 và Bùi Trà My, sinh ngày 17/8/2006.

Cả hai con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh BVT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh BVT vẫn không có mặt tại Tòa án do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh BVT vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương kết quả xác minh cho thấy: Chị BTH và anh BVT có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, chính quyền địa phương chưa phải hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng chị BTH anh BVT. Nhưng khoảng 04 năm trở lại đây thì chị BTH anh BVT có xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị BTH, anh BVT nghi ngờ nhau ngoại tình. Có lần hai vợ chồng cãi nhau chị BTH uống thuốc để tự tử nhưng được các con đưa đi cấp cứu kịp thời nên qua khỏi.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn anh BVT mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, như vậy anh BVT đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Tòa án tổng đạt và niêm yết giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177; Điều 179 BLTTDS. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên vụ án được xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị BTH và anh BVT mâu thuẫn đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GD) năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn và giải quyết cho chị BTH được ly hôn với anh BVT.

- Về con chung: chị BTH và anh BVT có 02 con chung là Bùi Văn Công Tuyên, sinh ngày 20/5/1996 và Bùi Trà My, sinh ngày 17/8/2006. Hiện tại cả hai con của chị BTH, anh BVT đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị BTH khai không có, không yêu cầu giải quyết; trong quá trình giải quyết vụ án Anh BVT không đến nên đề nghị Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện LT, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn là chị BTH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh BVT đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh BVT, tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh BVT vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh BVT theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 của BLTTDS là phù hợp.

[3]. Về nội dung vụ án:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị BTH và anh BVT khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Do vậy hôn nhân giữa chị BTH và anh BVT được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Khoảng từ năm 2014 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng nay không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh BVT thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập vợ con, cả hai không tin tưởng nên nghi ngờ người kia có quan hệ ngoài luồng với người

khác. Anh BVT biết chị BTH nộp đơn xin ly hôn, nhận được các giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh BVT cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị BTH và anh BVT đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị BTH được ly hôn với anh BVT là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

* **Về con chung:** Chị BTH và anh BVT có 02 con chung là Bùi Văn Công Tuyền, sinh ngày 20/5/1996 và Bùi Trà My, sinh ngày 17/8/2006. Hiện các cháu đã trưởng thành. Không ai có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]. **Về án phí:** Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị BTH, xử cho chị BTH được ly hôn với anh BVT.

2. Về án phí: Chị BTH phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001939 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy; chị BTH đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thái Hùng Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Hùng Dũng

